

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 2  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 714/2026/HS-ST.

Ngày: 19/5/2026.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Đồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Hương Thủy;

Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Kim Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số: 224/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026 bằng hình thức trực tiếp, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 581/2026/QĐXXST-HS ngày 19/3/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 586/2026/QĐST-HS ngày 09/4/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 635/2026/QĐST-HS ngày 06/5/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 955/2026/QĐST-HS ngày 15/5/2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Hạo N** (tên gọi khác: **Bé N**), sinh ngày 11/02/2006 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 5 đường L, Khu phố D, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Không. Cha tên Trần Thanh V (sinh năm 1983), Mẹ tên Trịnh Nguyễn Mỹ P (sinh năm 1987); vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số: 62/2022/HS-ST ngày 05/5/2022. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/4/2025 tại Phân trại tạm giam C - Trại tạm giam Bó Lá, Công an Thành phố H, (có mặt).

2. Họ và tên: **Trương Hoài V1**, sinh ngày 01/02/2008 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: 814/4 đường N, Khu phố G, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không. Cha tên Trương Văn G (sinh năm 1983), Mẹ tên Lâm Thị Ngọc H (sinh năm 1981); vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

3. Họ và tên: **Trịnh Đồng Xuân H1**, sinh ngày 25/6/2007 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Thôn T, xã A, Thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: 288/59/3 đường D, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không. Cha tên Trịnh Xuân T (sinh năm 1980), Mẹ tên Đồng Thị H2 (sinh năm 1985); vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

4. Họ và tên: **Đặng Quang M**, sinh ngày 11/4/2008 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: 109/22 đường D, Khu phố C, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Không. Cha tên Đặng Phú H3 (sinh năm 1964), Mẹ tên Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1970); vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

5. Họ và tên: **Nguyễn Bảo T2**, sinh ngày 29/5/2007 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: B đường B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Học sinh. Cha tên Nguyễn Thế H4 (sinh năm 1968), Mẹ tên Đặng Thị Hương G1 (sinh năm 1976); vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Bảo Đ:* Ông Ngô Văn L (cha), bà Nguyễn Thị T3 (mẹ). Cùng địa chỉ: C8/36AC, ấp D, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trương Hoài V1:* Ông Trương Văn G (cha), bà Lâm Thị Ngọc H (mẹ). Cùng địa chỉ: 8 đường N, Khu phố G, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Hoài V1:* Ông Nguyễn Khắc Chí B, Luật sư thuộc Công ty L1 – Chi nhánh Thành phố H; địa chỉ trụ sở: Tầng A, P, số A đường M, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trịnh Đồng Xuân H1:* Ông Trịnh Xuân T (cha), bà Đồng Thị H2 (mẹ). Cùng địa chỉ: 2 đường D, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Đồng Xuân H1*: Ông Trần Trung T4 – Luật sư thuộc Công ty L2 và Cộng sự; địa chỉ trụ sở: 1 Đường D, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Quang M*: Ông Đặng Phú H3 (cha), bà Nguyễn Thị T1 (mẹ). Cùng địa chỉ: 1 đường D, Khu phố C, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Quang M*: Bà Đặng Thị H5 – Luật sư thuộc Trung tâm T5; địa chỉ: D đường N, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Bảo T2*: Ông Nguyễn Thế H4 (cha), bà Đặng Thị Hương G1 (mẹ). Cùng địa chỉ: B đường B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bảo T2*: Ông Nguyễn Trọng N1 – Luật sư thuộc Trung tâm T5; địa chỉ: D đường N, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Căn cứ Bản cáo trạng số 491/CT-VKSKV2 ngày 03/02/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/3/2025, Nguyễn Bảo T2 (sinh ngày 29/5/2007), Trần Hạo N (sinh ngày 11/02/2006), Đặng Quang M (sinh ngày 11/4/2008), Trịnh Đồng Xuân H1 (sinh ngày 25/06/2007), Trương Hoài V1 (sinh ngày 01/02/2008), Ngô Bảo Đ (sinh ngày 28/6/2008) cùng Quốc H6 và Gia H7 (không rõ nhân thân lai lịch) tập trung tại quán cà phê “Ông C” tại đường H, Phường H, Quận H (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh để bàn nhau đi tìm và đánh nhóm thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) có xảy ra mâu thuẫn vào ngày 13/3/2025. Cả nhóm thống nhất đội mũ bảo hiểm màu trắng, có dòng chữ “Piaggio” và không mang theo hung khí. Sau khi bàn bạc xong, khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Quốc H6 điều khiển xe mô tô biển số 99F1-4653 chở Trần Hạo N; Trịnh Đồng Xuân H1 điều khiển xe mô tô biển số 59LA-267.18 chở Nguyễn Bảo T2; Đặng Quang M điều khiển xe mô tô biển số 59L3-172.21 chở Gia H7; Ngô Bảo Đ điều khiển xe mô tô biển số 59HA-033.32 chở Trương Hoài V1 qua phường A và phường T, thành phố T (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh. Vào lúc 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi nhóm của N điều khiển xe đến giao lộ đường N và T thuộc phường A, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy nhóm thanh niên (có mâu thuẫn từ trước, khoảng 10 người, điều khiển khoảng 05 xe mô tô) đang dừng đèn đỏ, lúc này M nhìn vào nhóm thanh niên trên và nói lớn “Ê, mày

thấy mặt tao quen không, tụi này nè”, đồng thời xuống xe cùng N, H1, T2, Quốc H6 và Gia H7 đuổi đánh nhóm thanh niên trên còn V1 và Đ ở lại để cảnh giới và trông giữ xe cho nhóm của mình. Trong lúc xuống xe, N dùng tay phải rút dao tự chế (khi đi Trần Hạo N có mang theo con dao tự chế nhưng không nói cho nhóm biết) nhét trong túi quần phải, N dùng hung khí trên rượt đánh nhóm thanh niên trên gây náo loạn trên đường phố nhưng không gây thương tích cho ai. Sau đó, hai nhóm thanh niên rời khỏi hiện trường nơi xảy ra vụ việc.

Qua công tác nắm tình hình, ngày 16/3/2025, Công an phường T, thành phố T (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh nắm bắt thông tin sự việc như nêu trên. Qua truy xét, Công an đã mời Nguyễn Bảo T2, Trần Hạo N, Đặng Quang M, Trịnh Đồng Xuân H1 về làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, T2, N, M, H1, khai nhận toàn bộ hành vi “Gây rối trật tự công cộng” xảy ra tại giao lộ đường N và Tổ Hữu như trên.

Đối với Trương Hoài V1 và Ngô Bảo Đ bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 30/11/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã đưa Đ và V1 về làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đ và V1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của N, T2 và H1. Đối với 02 đối tượng Quốc H6 và Gia H7 hiện nay không rõ lai lịch.

Ngày 25/3/2025, Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T (nay là phường A) có Công văn số 129/UBND trả lời liên quan đến vụ việc có dấu hiệu “Gây rối trật tự công cộng” vào ngày 15/3/2025 như sau: “*Nhóm đối tượng có hành vi dùng hung khí (dao) rượt đuổi, đánh nhau đã gây ách tắc, cản trở giao thông, gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông, ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội và tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, có dấu hiệu phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự, cần phải xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội”*.

**\* Thu giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng trong vụ án:** 01 dao dài khoảng 30 cm, có cán bằng gỗ dài khoảng 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 20 cm, có đầu nhọn; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, có dòng chữ “Piaggio”; 01 quần thun màu đen có họa tiết; 01 điện thoại Iphone (thu giữ của Trịnh Đồng Xuân H1); 01 mũ bảo hiểm màu trắng, có dòng chữ “Piaggio”; 01 quần thun dài, màu đen có họa tiết; 01 áo thun tay ngắn màu đen; 01 điện thoại Iphone (thu giữ của Trần Hạo N); 01 áo thun tay ngắn màu đen; 01 quần thun màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, có dòng chữ “Piaggio” (Thu giữ của Nguyễn Bảo T2); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A màu trắng (đã

qua sử dụng), biển số 59LA-267.18. Kết quả xác minh xe trên do bà Đặng Thị Hương G1, sinh năm 1976 (mẹ của Nguyễn Bảo T2) là chủ sở hữu, ngày 15/3/2025, T2 tự ý lấy xe đi thực hiện hành vi phạm tội; ngày 18/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe trên cho bà G1; 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, có dòng chữ “Piaggio”; 01 quần Jean màu đen; 01 (một) điện thoại Iphone (thu giữ của Đặng Quang M); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh đen, biển số 59L3 - 172.21. Kết quả xác minh xe trên do Đặng Phú H3, sinh năm 1964 (cha của Đặng Quang M) mua vào tháng 12/2024 tại cửa hàng Q, Quận G (cũ) bằng hình thức trả góp, ngày 15/3/2025, M tự ý lấy xe đi thực hiện hành vi phạm tội; ngày 21/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe trên cho ông H3.

Đối với điện thoại di động của N, T2, M và H1 do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho các bị can.

Với những tình tiết như trên, tại bản Cáo trạng số: 491/CT-VKSKV2 ngày 03/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Trần Hạo N phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS); truy tố Nguyễn Bảo T2, Đặng Quang M, Trịnh Đồng Xuân H1, Trương Hoài V1 và Ngô Bảo Đ phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1 Điều 318 BLHS.

#### **Tại phiên tòa:**

- Các bị cáo Trần Hạo N, Nguyễn Bảo T2, Đặng Quang M, Trịnh Đồng Xuân H1, Trương Hoài V1 đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng, thừa nhận mình có tội như nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

- *Bị cáo Trần Hạo N trình bày:* Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo tự mang theo con dao trong người từ trước, việc mang theo con dao này bị cáo không nói nên các bị cáo khác hoàn toàn không biết.

- *Bị cáo Đặng Quang M trình bày:* Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo đang đi làm thêm, có dành dụm được một số tiền, do đó bị cáo mong Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền với bị cáo, bị cáo tự nguyện dùng tài sản cá nhân để thi hành án theo quy định.

- *Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội:* Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa, vẫn giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Hạo N, Nguyễn Bảo T2, Đặng Quang M, Trịnh Đồng Xuân H1, Trương Hoài V1 phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Trên cơ

sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Các bị cáo Trần Hạo N, Nguyễn Bảo T2, Đặng Quang M, Trịnh Đồng Xuân H1, Trương Hoài V1 quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; ngoài ra, đối với các bị cáo Bảo T2, Quang M, Xuân H1, Hoài V1 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bên cạnh đó, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Bảo T2, Quang M, Xuân H1, Hoài V1 đều là người chưa thành niên (từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi), do đó cần áp dụng các quy định của BLHS đối với người chưa thành niên phạm tội cũng như Luật Tư pháp người chưa thành niên khi xem xét mức hình phạt đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Ngô Bảo Đ, Tòa án đã xem xét xử lý chuyên hướng theo quy định. Trên cơ sở trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Hạo N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

+ Áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101, khoản 1 Điều 318 BLHS; khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt các bị cáo Nguyễn Bảo T2, Đặng Quang M, Trịnh Đồng Xuân H1, Trương Hoài V1 mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Về vật chứng liên quan đến vụ án và án phí hình sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định.

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát; thừa nhận mình có tội và mong Hội đồng xét xử cân nhắc mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho các bị cáo được hưởng án treo.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bảo T2 có ý kiến tranh luận:* Luật sư thống nhất với tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo T2, không có ý kiến tranh luận; mong Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo T2 được hưởng án treo.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Quang M có ý kiến tranh luận:* Luật sư thống nhất với tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo M. Tuy

nhân, trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong một thời gian ngắn, sự việc diễn ra nhanh chóng, do đó mức độ ảnh hưởng đến cộng đồng, xã hội không lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. Bên cạnh đó, bị cáo M không có tiền án, tiền sự; bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét các tình tiết trên là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Trên cơ sở phân tích trên, xét thấy bị cáo M phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tội phạm thuộc loại ít nghiêm trọng, do đó kính đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 54 BLHS, xem xét cho bị cáo M mức hình phạt tiền 5.000.000 đồng.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Đồng Xuân H1 có ý kiến tranh luận:* Luật sư thống nhất với tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo H1. Tuy nhiên, việc đề nghị mức hình phạt tù, cho hưởng án treo đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Xét thấy bị cáo tại thời điểm phạm tội là người chưa thành niên, suy nghĩ còn bông bột, tâm sinh lý phát triển chưa ổn định cũng như những hiểu biết về pháp luật còn hạn chế; do đó trên cơ sở các quy định của Bộ luật hình sự quy định đối với người chưa thành niên phạm tội cũng như các quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật sư kính đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Xuân H1.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Hoài V1 có ý kiến tranh luận:* Luật sư thống nhất với những tình tiết theo nội dung Bản cáo trạng cũng như diễn biến tại phiên tòa. Kính mong Hội đồng xét xử cân nhắc kỹ đối với những tình tiết sau: Tại thời điểm các bị cáo chạy xe và gặp nhóm thanh niên khác, khi mà các bị cáo khác đều xuống xe đuổi theo nhóm kia thì bản thân bị cáo V1 hoàn toàn không tham gia; bị cáo V1 không xuống xe mà vẫn ngồi tại chỗ, không tham gia vào việc gây rối hay bất cứ hành vi bạo lực nào. Chính điều đó thể hiện rõ ý thức của bị cáo V1 trong việc chấm dứt hành vi vi phạm, nói đúng hơn là bị cáo V1 hoàn toàn chưa tham gia vào việc gây rối như các bị cáo khác. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử tuyên miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo V1.

- Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, thật sự ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, áp dụng hình phạt với mức án khoan hồng để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở về với gia đình, phấn đấu trở thành công dân tốt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn công khai, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của các bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 15/3/2025, tại giao lộ đường N và Tổ Hữu thuộc Khu phố D, phường T, thành phố T (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Trần Hạo N, Nguyễn Bảo T2, Đặng Quang M, Trịnh Đồng Xuân H1, Trương Hoài V1, Ngô Bảo Đ và 02 đối tượng Quốc H6, Gia H7 (chưa xác minh được lai lịch) đã có hành vi la hét đuổi đánh nhóm thanh niên không rõ lai lịch (Trần Hạo N còn sử dụng hung khí để đuổi chém nhóm thanh niên trên), gây ách tắc, cản trở giao thông, nguy hiểm cho người tham gia giao thông, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Các bị cáo đều là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi đã thực hiện nêu trên là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi trên của các bị cáo đã ảnh hưởng đến việc tham gia giao thông của những người xung quanh, gây bức xúc, hoang mang trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Xét hành vi của các bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Nguyễn Bảo T2, Đặng Quang M, Trịnh Đồng Xuân H1, Trương Hoài V1, Ngô Bảo Đ phạm tội theo khoản 1 Điều 318 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Đối với Trần Hạo N, khi thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo đã tự trang bị hung khí là dao tự chế, việc bị cáo tự ý mang theo hung khí trong người các bị cáo còn lại không biết, do đó hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tình tiết định khung “*dùng vũ khí, hung khí,...*” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Hạo N phạm tội theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động bình thường của mọi người ở những nơi công cộng, gây náo loạn và bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương. Do đó, để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Hạo N, Nguyễn Bảo T2, Đặng Quang M, Trịnh Đồng Xuân H1, Trương Hoài V1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, đối với các bị cáo Nguyễn Bảo T2, Đặng Quang M, Trịnh Đồng Xuân H1, Trương Hoài V1, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định, phân tích của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- *Về nhân thân*: Các bị cáo Nguyễn Bảo T2, Đặng Quang M, Trịnh Đồng Xuân H1, Trương Hoài V1 có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; chưa có hành vi vi phạm pháp luật tại địa phương. Đối với Trần Hạo N, mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng trước đây, bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số: 62/2022/HSST ngày 05/5/2022.

[4] Về mức độ chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của các bị cáo:

- Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mặc dù có sự bàn bạc, thống nhất ý chí nhưng không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, do đó thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; hành vi phạm tội của các bị cáo là lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương nên cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội.

- Đối với bị cáo Trần Hạo N, bị cáo là người đã thành niên, có nhân thân xấu, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhưng trước khi thực hiện hành vi phạm tội “Gây rối trật tự công

cộng” bị cáo đã chủ động chuẩn bị hung khí, vũ khí; quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã dùng hung khí rượt đánh các đối tượng, gây cảnh tượng náo loạn, ảnh hưởng đến hoạt động giao thông, gây hoang mang dư luận, mất trật tự địa phương. Bị cáo đã từng bị xử phạt hình phạt tù, có khoảng thời gian cải tạo trong trại giam nhưng vẫn chưa rút ra được bài học và sửa đổi bản thân, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi xem xét mức hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng, phù hợp.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Bảo T2, Đặng Quang M, Trịnh Đồng Xuân H1, Trương Hoài V1, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người chưa thành niên (thuộc trường hợp từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi), do đó bên cạnh những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, việc xem xét mức hình phạt đối với các bị cáo phải trên cơ sở các quy định tại Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 BLHS và khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên.

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Nguyễn Bảo T2, Đặng Quang M, Trịnh Đồng Xuân H1, Trương Hoài V1 chưa có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên và các bị cáo cũng đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, thật sự ăn năn, hối cải. Xét các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và Pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo tiếp tục công việc học tập, tìm kiếm nghề nghiệp để chăm lo và phát triển bản thân.

- Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định, phân tích của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Đối với Ngô Bảo Đ: Tại thời điểm xem xét, Đ là người chưa thành niên thuộc trường hợp từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, phạm tội ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, có đủ căn cứ xác định Đ đã thực hiện hành vi phạm tội; đồng thời Đ cũng thừa nhận mình đã thực hiện hành vi phạm tội và đồng ý bằng văn bản về việc xử lý chuyển hướng theo quy định tại Điều 35, 37, 39, 52, 151 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên. Do đó,

Tòa án đã áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đối với Ngô Bảo Đ theo quy định. Vì vậy Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với Ngô Bảo Đ.

[5] Xét ý kiến tranh luận của Luật sư bào chữa cho các bị cáo:

- Đối với ý kiến tranh luận của Luật sư bào chữa của bị cáo Đặng Quang M cho rằng, hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra nhanh, trong một thời gian ngắn nên mức độ ảnh hưởng đến trật tự xã hội, đến cộng đồng không lớn, hậu quả rất nhỏ nên đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét thấy, khách thể của tội “Gây rối trật tự công cộng” là sự xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng (sự ổn định, kỷ cương, nếp sống văn minh nơi công cộng), thiệt hại trong trường hợp này là thiệt hại phi vật chất, việc xác định mức độ gây thiệt hại được dựa trên yếu tố ảnh hưởng tới dư luận, đời sống xã hội, cộng đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo như phân tích tại Mục [2] nêu trên đã làm ảnh hưởng đến sự sinh hoạt bình thường của người dân, hoạt động giao thông công cộng, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương, do đó nội dung tranh luận của Luật sư bào chữa cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn để xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Đối với ý kiến tranh luận cho rằng, bị cáo M không có tiền án, tiền sự, bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét các tình tiết trên là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với ý kiến tranh luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trịnh Đồng Xuân H1 về việc đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Xét thấy, theo quy định về hình phạt cải tạo không giam giữ, tại khoản 3 Điều 36 BLHS có nêu “Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án...bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước”. Tuy nhiên, theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo H1 không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định; mặt khác việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ không đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

- Đối với ý kiến tranh luận của Luật sư bào chữa của bị cáo Trương Hoài V1 cho rằng: Trong quá trình tham gia cùng với các bị cáo khác, bị cáo V1 đã chủ động chấm

dứt và không tham gia vào việc gây rối hay bất cứ hành vi bạo lực nào, điều đó thể hiện ý thức của bị cáo V1 trong việc chấm dứt hành vi phạm tội, do đó đề nghị Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo V1. Xét thấy, trước khi đi đến địa điểm thực hiện hành vi dừng xe và đuổi theo nhóm thanh niên khác, gây rối trật tự công cộng trên địa bàn phường A, bị cáo V1 đã cùng với các bị cáo khác có sự bàn bạc về việc đi tìm nhóm thanh niên có mâu thuẫn trước đó để đánh, cũng như các bị cáo có sự thống nhất cùng đội mũ bảo hiểm màu trắng có chữ “Piaggio” để dễ nhận diện nhau; tại thời điểm bắt gặp nhóm thanh niên kia, các bị cáo khác xuống xe chạy đuổi theo, còn bị cáo V1 không đuổi theo mà ở lại trông xe, canh giới. Như vậy, trong suốt quá trình từ khi nảy sinh ý định thực hiện hành vi phạm tội cho đến khi thực hiện hành vi, bị cáo V1 đều tham gia cùng các bị cáo khác, có sự thống nhất về ý chí và cùng thực hiện chuỗi hành vi phạm tội với các bị cáo khác. Do đó, ý kiến của Luật sư cho rằng bị cáo tự ý chấm dứt hành vi phạm tội, không có ý thức thực hiện hành vi phạm tội để tuyên miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản thu được trong vụ án:

- Đối với vật chứng gồm: 01 dao dài khoảng 30 cm; 04 mũ bảo hiểm màu trắng, có dòng chữ “Piaggio”; 03 quần thun màu đen; 01 quần Jean màu đen; 01 áo thun màu trắng; 02 áo thun màu đen. Xét thấy các đồ vật này đã cũ kỹ, không còn giá trị sử dụng, các bị cáo và người liên quan không có yêu cầu nhận lại, do đó cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với 02 chiếc xe mô tô và các điện thoại di động của các bị cáo, do quá trình điều tra xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại di động cho các bị cáo và trả lại xe mô tô cho những người liên quan là phù hợp quy định nên chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Trần Hạo N, Nguyễn Bảo T2, Đặng Quang M, Trịnh Đồng Xuân H1, Trương Hoài V1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bị cáo Trần Hạo N, Nguyễn Bảo T2, Đặng Quang M, Trịnh Đồng Xuân H1, Trương Hoài V1; người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bảo T2, Đặng Quang M, Trịnh Đồng Xuân H1, Trương Hoài V1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về vấn đề khác của vụ án: Đối với đối tượng tên Quốc H6, Gia H7 tham gia thực hiện hành vi phạm tội cùng các bị cáo trên, tuy nhiên quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch nên chưa xử lý. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra có thẩm quyền tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ khi nào có kết quả thì xử lý theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Tuyên bố các bị cáo Trần Hạo N, Nguyễn Bảo T2, Trương Hoài V1, Đặng Quang M, Trịnh Đồng Xuân H1 phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo **Trần Hạo N** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2025.

- Căn cứ Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101; khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 12; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên,

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bảo T2** 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Bảo T2 cho Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo **Trương Hoài V1** 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Bảo T2 cho Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo **Đặng Quang M** 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Bảo T2 cho Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo **Trịnh Đồng Xuân H1** 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Bảo T2 cho Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được cho hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 dao dài khoảng 30 cm; 04 mũ bảo hiểm màu trắng, có dòng chữ “Piaggio”; 03 quần thun màu đen; 01 quần Jean màu đen; 01 áo thun màu trắng; 02 áo thun màu đen.

*(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 524/BB2/26 ngày 18/5/2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh).*

**4. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Trần Hạo N, Nguyễn Bảo T2, Đặng Quang M, Trịnh Đồng Xuân H1, Trương Hoài V1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:** Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo Trần Hạo N, Nguyễn Bảo T2, Đặng Quang M, Trịnh Đồng Xuân H1, Trương Hoài V1; người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bảo T2, Đặng Quang M, Trịnh Đồng Xuân H1, Trương Hoài V1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*(Hội đồng xét xử đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo được hưởng án treo).*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND KV2 – TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP.HCM;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Danh Đồi**